

Số: 76/2020/QĐST-HNGĐ

Đồ Sơn, ngày 24 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 117/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1980; nơi ĐKKTT: Tổ dân phố Đ (nay là tổ dân phố Tr), phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Thôn Đ 1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng;

Bị đơn: Anh Phạm Văn Tr, sinh năm 1971, nơi cư trú: Tổ dân phố Đ (nay là tổ dân phố Tr), phường B, quận Đ, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều **55, 81, 82 và 83** của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Phạm Văn Tr.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Tr thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh Tr có 03 con chung là cháu Phạm Thị Thu H, sinh ngày 01-8-2001, cháu Phạm Văn Th, sinh ngày 18-8-2004 và cháu Phạm Thị Hương A, sinh ngày 08-10-2015. Cháu H đã thành niên nên chị H và anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H và anh Tr thống nhất giao cháu Th và cháu Hương A cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi;

về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị H và anh Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H nhận nộp án phí dân sự sơ thẩm 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007154 ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; chị H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND phường Bằng La (GCNKH số 20 ngày 14-10-1998);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Bùi Duy Khoa